TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2023/DS-ST
Ngày 24-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng

Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Trụ sở: Số 266N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: Số 164T, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Tuấn M, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch B – Chi nhánh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Phòng giao dịch B – Chi nhánh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023 của ông Hà Tuấn M) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Sử Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2023, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần T trình bày: Ngày 25/11/2021, ông Sử Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số: 202126442805 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch B (gọi tắt là Ngân hàng), số tiền vay 170.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,72%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Theo đó, mỗi tháng ông T phải trả vốn và lãi 4.057.333 đồng (trong đó: Vốn gốc 2.833.333 đồng, lãi 1.224.000 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả được 04 kỳ với tổng số tiền 16.229.332 đồng (trong đó: Nợ gốc 11.333.332 đồng và lãi phát sinh là 4.896.000 đồng).

Ngày 25/4/2022, khoản vay của ông T tại Ngân hàng đã đến hạn thanh toán nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn. Tính đến ngày 04/01/2023, ông T còn nợ lại Ngân hàng vốn và lãi là 165.316.462 đồng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, ông T đã thanh toán được 03 kỳ, tổng số tiền ông T đã thanh toán 07 kỳ góp vốn và lãi là 28.399.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Sử Văn T trả tổng vốn và lãi là 161.410.000 đồng (trong đó: Vốn gốc 147.336.000 đồng, lãi 5.448.000 đồng, lãi quá hạn 8.626.000 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Sử Văn T đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Sử Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ngày 25/11/2021, ông Sử Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số: 202126442805 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch B số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,72%/tháng là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T thanh toán được 04 kỳ thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho Ngân hàng, sau khi Ngân hàng khởi kiện thì ông T đã thanh toán thêm được 03 kỳ. Tổng số tiền ông T đã trả cho Ngân hàng 07 kỳ là 28.399.000 đồng, còn nợ lại 53 kỳ trả góp tương ứng với số tiền vốn và lãi là 161.410.000 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông T vẫn không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay trên. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày 24/5/2023 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với tổng số tiền vốn và lãi là

161.410.000 đồng (trong đó: Vốn gốc 147.336.000 đồng, lãi 5.448.000 đồng, lãi quá hạn 8.626.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 161.410.000 đồng x 5% = 8.070.000 đồng.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Buộc ông Sử Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền vốn và lãi là 161.410.000 đồng (trong đó: Vốn gốc 147.336.000 đồng, lãi 5.448.000 đồng, lãi quá hạn 8.626.000 đồng).

Ông Sử Văn T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25 tháng 5 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 202126442805 ngày 25/11/2021 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch B với ông Sử Văn T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sử Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.070.000 đồng (Tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự 4.133.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0010963 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Sử Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út